

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày 03-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 38/2023/TB-TA ngày 19/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D1**, sinh năm 1969 tại: K, H; nơi cư trú: Khu dân cư D2, phường P1, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P1; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị M1 và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 11/2000/HSST ngày 11/7/2000, Tòa án nhân dân huyện K (nay là thị xã K) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; ngày 25/9/2000 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2002/HSST ngày 31/12/2002, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 09/2003/HSST ngày 21/02/2003, Tòa án nhân dân tỉnh H giữ nguyên bản án sơ thẩm; ngày 16/01/2004 chấp hành xong hình phạt tù; chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm (*Cơ quan thi hành án chưa thụ lý và ra quyết định thi hành án*); tại Quyết định số 23/QĐ ngày 14/5/2001, Trưởng Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 250.000

đồng; đã nộp phạt ngày 16/5/2001; bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Vũ Văn H2, anh Nguyễn Đình Th1, anh Trần Văn Đ1. Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Văn D1 đi nhờ xe của người đi đường đến xã Đại Bản, huyện An D1, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông không quen biết ở rìa đường, hỏi và mua được 04 gói ma túy, loại Heroine với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. D1 đã sử dụng hết 03 gói. Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2022, D1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vũ Văn H2, sinh năm 1988, trú tại: Phường TT, thị xã K, tỉnh H hỏi mua 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000 đồng, D1 đồng ý và hẹn Hiệp đến nhà gặp D1. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Hiệp điều khiển xe máy chở Trần Văn Đ1, sinh năm 1989, trú tại: Phường TT, thị xã K, tỉnh H đến nhà D1. Khi đến nơi Định đứng ở bên ngoài, còn Hiệp đi đến cổng nhà D1 gọi điện thoại cho D1. Một lúc sau, D1 đi từ trong nhà ra đứng bên trong cổng, Hiệp đưa cho D1 số tiền 200.000 đồng để mua ma túy, D1 đưa lại cho Hiệp qua khe cổng 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Hiệp chở Định đi đến khu vực cánh đồng thuộc Khu dân cư D2, phường P1, thị xã K và chia gói ma túy làm 02 phần thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường P1 phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác của Hiệp đang mặc 01 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); Thu giữ tại lòng bàn tay phải Định 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2).

Tại kết luận giám định số 596/KL-KTHS ngày 14/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng chứa trong gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,038g là ma túy, loại Heroine. Chất bột (dạng cục) màu trắng chứa trong gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,070g là ma túy, loại Heroine.

Hành vi thứ hai: Sáng ngày 06/3/2023, D1 đi nhờ xe của người đi đường đến xã Đại Bản, huyện An D1, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi và mua được 03 gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. D1 đã sử dụng 01 gói còn lại 02 gói D1 cất giấu trong túi quần đang mặc. Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2023, tại chỗ ở của mình, D1 có hành vi bán cho Nguyễn Đình Th1, sinh năm 1987, trú tại: Phường TH, thị xã K, tỉnh H 02 gói ma túy, loại Heroine với giá 400.000 đồng.

Khi đi về đến cổng nhà, Thăng bị Tổ công tác thuộc Công an phường TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Thăng 02 gói giấy bạc màu trắng cùng có kích thước (2x1) cm bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M).

Tại kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 09/3/2023, Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M ghi thu của Nguyễn Đình Th1, gửi giám định tổng khối lượng là: 0,177g, là ma túy, loại Heroine.

Hành vi thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã K tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D1, kết quả thu giữ: Tại đầu giường ngủ ở tầng một của D1 02 túi nilon màu trắng, miệng mép túi có vạch màu đỏ, kích thước mỗi túi khoảng (8,5x5,5) cm, bên trong túi thứ nhất có 02 gói giấy bạc, trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; bên trong túi nilon thứ hai có 04 gói giấy bạc, trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1). Thu tại túi phía trong, bên phải áo khoác màu xám của D1 treo trên móc ở gầm cầu thang tầng: 02 túi nilon, miệng mép túi có vạch màu đỏ, túi thứ nhất kích thước khoảng (13,5x5,5) cm, bên trong chứa 03 gói giấy bạc trong các gói giấy bạc đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; túi nilon thứ hai kích thước khoảng (10x8) cm, bên trong chứa 06 gói giấy bạc, mỗi gói giấy bạc đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2). Thu trong hộp giấy màu đỏ để trên mặt bàn uống nước, trong phòng khách nhà D1 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3). Ngoài ra còn thu giữ 01 hộp giấy màu đỏ, kích thước khoảng (9x9)cm và 01 chiếc áo khoác màu xám, 01 điện thoại loại Vertu kèm sim của D1. D1 khai nhận số ma túy thu giữ tại nêu trên là của D1, do D1 mua từ ngày 10/7/2023 tại khu vực quán Toan thuộc huyện An D1, thành phố Hải Phòng của một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 đồng, mục đích để bán và sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D1 đi về nhà và chia số ma túy ra cất giấu tại các vị trí thu giữ nêu trên.

Tại kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 14/7/2023, Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 06 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D1 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,990g, là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 09 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D1 gửi giám định có tổng khối lượng là 1,464g, là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D1 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,148g, là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: 2,433g ma túy,

loại Heroine, 16 mảnh giấy bạc, 04 vỏ túi nilon (viên trắng, viên khóa màu đỏ), 03 vỏ phong bì.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (*Viết tắt là: VKSND*) thị xã K, tỉnh H truy tố Nguyễn Văn D1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (*Viết tắt là: BLHS*).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (*Viết tắt là: BLTTHS*). Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại; 16 mảnh giấy bạc; 04 vỏ túi nilon; 03 vỏ phong bì; 01 sim điện thoại; tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Vertu; truy thu số tiền 600.000đ bị cáo đã bán ma túy mà có; bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K đối với bị cáo là đúng. Bị cáo xác định do bị nghiện nên đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng cuối năm 2022 và đầu năm 2023, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho Vũ Văn H2 và Nguyễn Đình Th1. Khi bán ma túy cho Hiệp, bị cáo chỉ giao dịch với Hiệp tại cổng nhà bị cáo (bị cáo đứng trong, Hiệp đứng ngoài). Bị cáo không nhìn thấy Định và cũng không có mối quan hệ hoặc quen biết Định; việc bị cáo cất giấu và bán ma túy tại chỗ ở của mình thì vợ bị cáo là Nguyễn Thị Mướt không biết; đối với bản án số 40/2002/HSST ngày 31/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và nhờ gia đình nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Do lâu ngày nên gia đình bị cáo không còn giữ các biên lai thu tiền để giao nộp cho Tòa án; đối với số tiền 600.000 đồng bán ma túy bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết; đối với chiếc điện thoại Vertu kèm sim mà cơ quan điều tra thu giữ là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên nhất trí để Tòa án xử lý theo quy định; đối với chiếc áo khoác và hộp giấy hình chữ nhật là của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy; bị cáo có bố và mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương, có mẹ đẻ tham gia cách mạng và có bà nội được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, sau khi bố bị cáo mất thì bị cáo là người thờ cúng hai bác ruột là Liệt sĩ kháng chiến chống Pháp; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh

gia đình, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám xét ngày 11/7/2023 tại chỗ ở của bị cáo, các Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2022 đến ngày 07/3/2023, tại chỗ ở của mình, thuộc khu dân cư D2, phường P1, thị xã K, tỉnh H, Nguyễn Văn D1 đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Vũ Văn H2 (0,108g) và Nguyễn Đình Th1 (0,177g) và có hành vi cất giấu 2,602g ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì là đối tượng nghiện, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã có hành vi bán trái phép 0,108g ma túy, loại Heroine cho Vũ Văn H2; 0,177g ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Đình Th1 và cất giấu 2,602g ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Căn cứ điểm e, mục 3.3, tiểu mục 3, Mục II Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Tòa án nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp xác định tổng khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép là 2,887g, loại Heroin. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước; bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, nay lại tiếp tục phạm tội nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Ngày 16/01/2004, bị cáo chấp hành xong hình phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" của Bản án số

40/2002/HSST ngày 31/12/2002; mặc dù bị cáo khai đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh; kết quả xác minh việc thi hành án đối với bản án số 40/2002/HSST ngày 31/12/2002 và bản án hình sự phúc thẩm số 09/2003/HSST ngày 21/02/2003 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K không thể hiện việc thụ lý, thụ lý ủy thác và không có hồ sơ thi hành án đối với trường hợp của Nguyễn Văn D1. Theo quy định tại các điều 4, 5 và 6 Pháp lệnh số 13-L/CTN ngày 17/4/1993 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm nêu trên thuộc trường hợp Cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án nhưng cơ quan thi hành án chưa ra quyết định. Căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 55 BLHS năm 1999, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới (ngày 12/12/2022) thì thời hiệu thi hành bản án 40/2002/HSST ngày 31/12/2002 và bản án hình sự phúc thẩm số 09/2003/HSST ngày 21/02/2003 đã hết và bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm của các bản án này. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, HĐXX xác định bị cáo đã được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; do tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thuộc gia đình chính sách; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tám là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Pha đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; có bà nội là cụ Nguyễn Thị È được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có hai bác ruột là Liệt sĩ chống Pháp; trước khi chết, ông Tám là người thờ cùng, sau này bị cáo là người thờ cúng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành động ủng hộ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. *Về biện pháp tư pháp*:

[8.1]. Khối lượng chất ma túy sau khi giám định còn lại 2,433g ma túy, loại Heroine là vật cấm lưu hành; 16 mảnh giấy bạc, 04 vỏ túi nilon viền trắng, viền khóa màu đỏ, 03 vỏ phong bì; 01 áo khoác màu xám; 01 chiếc hộp hình chữ nhật màu đỏ là vật không còn giá trị nay tịch thu và tiêu hủy.

[8.2]. Đối với 01 điện thoại Vertu kèm sim là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội nay tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước điện thoại, tịch thu và tiêu hủy sim.

[8.3]. Đối với số tiền 600.000đ bị cáo bán ma túy cho Vũ Văn H2 và Nguyễn Đình Th1 cơ quan tố tụng chưa thu giữ được. Đây là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ người bán chất ma túy và người lái xe chở Nguyễn Văn D1 đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[11]. Vũ Văn H2 và Nguyễn Đình Th1 có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã bị Tòa án nhân dân thị xã K xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41 ngày 17/5/2023 và Bản án số 65 ngày 13/7/2023.

[12]. Đối với chị Nguyễn Thị Mướt (là vợ của D1) không biết việc bị cáo cất giấu ma túy và bán ma túy tại chỗ ở nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 11/7/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 2,433g ma túy, loại Heroine; 16 mảnh giấy bạc; 04 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ; 03 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 và M3 do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong các phong bì ký hiệu T1, T2 và T3; 01 sim điện thoại số thuê bao 0329.418.315 (kèm máy VERTU); 01 chiếc áo màu xám, đã qua sử dụng; 01 chiếc hộp hình chữ nhật màu đỏ.

3.2. Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, màu vàng đen.

3.3. Truy thu, buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh H ngày 02/01/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn